

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 383/2023/TLST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần B

Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà HM T, D N, Phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn*: Ông Nguyễn Việt P, sinh năm: 1978

Địa chỉ: Trung tâm Q1 nợ, Ngân hàng Thương mại cổ phần B, số E L, Phường G, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Là người đại diện theo ủy quyền (*Văn bản ủy quyền ngày 20/6/2024*).

*Bị đơn*: 1. Ông Lưu Quốc D, sinh năm: 1991

Địa chỉ: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Q, sinh năm: 1994

Địa chỉ: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Lưu Quốc D và bà Nguyễn Thị Mỹ Q phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B tổng số tiền tính đến hết ngày 28/8/2024 là **2.690.404.640 đồng** (*Hai tỷ sáu trăm chín mươi triệu bốn trăm lẻ bốn ngàn sáu trăm bốn mươi đồng*).

Trong đó: số tiền nợ gốc là 1.909.981.712 đồng (*Một tỷ chín trăm lẻ chín triệu chín trăm tám mươi một ngàn bảy trăm mười hai đồng*) và các khoản nợ lãi

tạm tính đến hết ngày 28/8/2024:

- Nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng số 0422100042700 ngày 28/10/2021, giấy nhận nợ số 0422100042700.001 ngày 29/10/2021 gồm: lãi trong hạn là 116.514.077 đồng (*Một trăm mười sáu triệu năm trăm mười bốn ngàn không trăm bảy mươi bảy đồng*), lãi chậm trả lãi là 23.815.672 đồng (*Hai mươi ba triệu tám trăm mười lăm ngàn sáu trăm bảy mươi hai đồng*), lãi quá hạn là 622.612.603 đồng (*Sáu trăm hai mươi hai triệu sáu trăm mười hai ngàn sáu trăm lẻ ba đồng*).

- Nợ lãi theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng số 04220000020TD ngày 26/03/2020 gồm: lãi trong hạn là 800.637 đồng (*Tám trăm ngàn sáu trăm ba mươi bảy đồng*), lãi quá hạn là 16.679.939 đồng (*Mười sáu triệu sáu trăm bảy mươi chín ngàn chín trăm ba mươi chín đồng*).

Kể từ ngày 29/8/2024 cho đến khi thi hành án xong, ông Lưu Quốc D và bà Nguyễn Thị Mỹ Q còn phải chịu tiền lãi, lãi phạt phát sinh đối với số tiền nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 0422100042700 ngày 28/10/2021, Giấy nhận nợ số 0422100042700001 ngày 29/10/2021 và giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng số: 04220000042TD ngày 26/03/2020.

Nghĩa vụ thanh toán nợ của ông Lưu Quốc D và bà Nguyễn Thị Mỹ Q được bảo đảm bằng tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 100, tờ bản đồ số: 18, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CY 230176, số vào sổ cấp GCN: CS 11461 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 26/11/2020 cho bà Nguyễn Thị Mỹ Q.

Trường hợp ông Lưu Quốc D và bà Nguyễn Thị Mỹ Q không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số nợ trên, thì Ngân hàng Thương mại cổ phần B có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp nêu trên.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ trả nợ, thì ông Lưu Quốc D và bà Nguyễn Thị Mỹ Q vẫn phải tiếp tục trả nợ cho đến khi thanh toán hết nợ.

2 Về chi phí tố tụng: ông Lưu Quốc D và bà Nguyễn Thị Mỹ Q phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*).

3. Về án phí: Ông Lưu Quốc D và bà Nguyễn Thị Mỹ Q tự nguyện chịu 42.904.046 đồng (*Bốn mươi hai triệu chín trăm lẻ bốn ngàn không trăm bốn mươi sáu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền 37.323.000 đồng (*Ba mươi bảy triệu ba trăm hai mươi ba ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0010532 ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không

bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- Các đương sự;
- Hồ sơ;
- Ấn văn.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Quỳnh Hương**